

Vũng Tàu, ngày 17 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 679/2020/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tổ tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1984;

Địa chỉ: đường Hoàng Hoa Thám , Phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

2. Bà Trần Hoài T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: đường Hoàng Hoa Thám , Phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn N và bà Trần Hoài T thỏa thuận
thỏa tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Huỳnh Văn N và bà Trần Hoài T xác định có 03 con chung tên là Huỳnh Hân Di, sinh ngày 25-12-2010, Huỳnh Lâm Thư, sinh ngày 24-8-2012 và Huỳnh Thanh Thiện, sinh ngày 23-11-2015. Trên cơ sở thỏa thuận của ông N và bà T (thống nhất với nguyện vọng của con): Ông N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Huỳnh Hân Di và Huỳnh Lâm Thư. Bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thanh Thiện. Ông N và bà T được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được phép cản trở.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.

[3].Về cấp dưỡng nuôi con: Ông N và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

[5]. Về Lệ phí Tòa án: Ông N và bà T mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn N và bà Trần Hoài T thuận tình ly hôn
- Về con chung: Ông N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Huỳnh Hân Di và Huỳnh Lâm Thư. Bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thanh Thiện. Ông N và bà T được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được phép cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông N và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có

2. Về Lệ phí Tòa án: Ông N và bà T mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0002262 và biên lai số 0002263 ngày 04-8-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Ông N và bà T đã nộp xong lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP Vũng Tàu;
- TAND tỉnh BR-VT;
- UBND xã Trần Hợi,
- H. Trần Văn Thời, T. Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Mai